TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHƠN THÀNH** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 53/2017/HSST Ngày: 11 - 7 - 2017	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƠN THÀNH, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Bùi Thanh Thảo

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Việt Thành

2. Ông Phạm Xuân Đính

- Thư ký phiên toà: Bà Hồ Thị Thanh Phương – Thư ký Toà án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước tham gia phiên toà: ông Huỳnh Phước Thành – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 7 năm 2017 tại Toà án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 53/2017/HSST ngày 21 tháng 6 năm 2017, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2017/HSST-QĐ ngày 26/6/2017 đối với bị cáo đối với bị cáo:

TRẦN QUỐC T, sinh năm 1990 tại Bình Định; nơi cư trú: tổ A, ấp H, xã M, huyện D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; con ông Trần Hồng P và bà Nguyễn Thị K; vợ Huỳnh Thị Cẩm L; có hai người con sinh năm 2014 và sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/3/2017 đến 16/6/2017 được tại ngoại. Có mặt.

- Người đại diện hợp pháp của người bị hại Nguyễn Văn D:

1. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1944; nơi cư trú: chung cư 2, Tân Sơ Nhì, đường B, phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1955; nơi cư trú: tổ A, ấp B, xã M, huyện C, tỉnh Bình Phước. Có mặt

3. Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1957; nơi cư trú: chung cư 2, Tân Sơ Nhì, đường B, phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

Đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị D: ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1955; Trú tại: tổ A, ấp B, xã M, huyện C, tỉnh Bình Phước. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 12/12/2016, Trần Quốc T điều khiển

xe mô tô biển kiểm soát 61H1-045.70 hướng thị trấn Chơn Thành, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước đi xã Minh Hòa, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương khi đến đoạn đường DDT751 thuộc ấp 6, xã Minh Long, huyện Chơn Thành không chú ý quan sát đã gây tai nạn giao thông với ông Nguyễn Văn D đang đi xe đạp lưu thông phía trước cùng chiều làm ông D chết tại chỗ, T bị thương được đưa đi cấp cứu.

Hiện trường nơi xảy ra tai nạn giao thông là đoạn đường thẳng, không dốc, không có lề đường hai bên, không có hệ thống cọc tiêu, không có biển báo hiệu, không có hệ thống đèn chiếu sáng; mặt đường trải nhựa bằng phẳng, rộng 6,3 mét, không có chướng ngại vật, vạch sơn phân chia phần đường đã bị phai mờ không nhìn thấy rõ, mặt đường ướt do trời đang mưa, không có vạch sơn phân chia làn đường. Tầm nhìn hướng đi bị hạn chế do trời tối và đang mưa.

Kết quả đo nồng độ cồn qua hơi thở của bị cáo là 0,915 mg/l.

Bị cáo có giấy phép lái xe theo quy định pháp luật.

Tại bản kết luận giám định tử thi số 378/2016/GĐPY, ngày 15/12/2016 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Phước kết luận: nguyên nhân cái chết của bị hại Nguyễn Văn D bị ngoại lực tác động gây chấn thương vỡ xương, dập não xuất huyết dẫn đến tử vong.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho gia đình người bị hại.

Về vật chứng vụ án: xe mô tô biển kiểm soát 61H1-045.70 là tài sản hợp pháp của bị cáo. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bị cáo.

Bản cáo trạng số 64/Ctr-VKS ngày 21/6/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Trần Quốc T về tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" theo điểm b khoản 2 Điều 202 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Trần Quốc T phạm tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" và áp dụng điểm b khoản 2 Điều 202; điểm b, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo mức án 36 tháng tù cho hưởng án treo.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước đã truy tố bị cáo và không có ý kiến gì khác.

Người đại diện hợp pháp của người bị hại xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo chăm lo cho gia đình và hai đứa con còn nhỏ.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thức hành vi của mình sai trái và rất hối hận. Bị cáo xin lỗi gia đình bị hại. Bị cáo kính mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để chăm sóc hai con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra bị cáo khai nhận: Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 12/12/2016, Trần Quốc T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 61H1-045.70 không chú ý quan sát đã đụng vào ông Nguyễn Văn D đang đi xe đạp lưu thông phía trước cùng chiều làm ông D chết tại chỗ. Xét lời khai nhận của bị cáo phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, lời khai của người làm chứng, các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó có cơ sở xác định Trần Quốc T điều khiển phương tiện giao thông đường bộ không thận trọng quan sát gây tai nạn giao thông đã vi phạm khoản 23 Điều 8 Luật giao thông đường bộ và điểm b khoản 7 Điều 6 Nghị định số 46/2016/NĐ-CP ngày 26/5/2016 của Chính Phủ gây hậu quả làm chết 01 người nên đã phạm tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ". Do bị cáo điều khiển xe mô tô khi có nồng độ cồn vượt quá 0,25miligam/lít khí thở theo quy định nên hành vi của bị cáo thuộc tình tiết định khung *"Trong tình trạng có sử dụng rượu, bia mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức quy định"* theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 202 Bộ luật Hình sự.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm sự an toàn, hoạt động bình thường của các phương tiện giao thông đường bộ, bị cáo phạm tội với lỗi vô ý, bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo phạm tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho gia đình người bị hại và người đại diện hợp pháp của gia đình người bị hại có đơn bãi nại cho bị cáo. Tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của người bị hại xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo để nuôi hai con nhỏ. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo có nhân T tốt thể hiện việc bị cáo không có tiền án, tiền sự. Bị cáo là lao động chính của gia đình, hoàn cảnh gia đình của bị cáo khó khăn, bị cáo có hai con còn nhỏ. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên chỉ cần áp dụng biện pháp miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện đối với bị cáo là phù hợp.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước

là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho gia đình người bị hại. Đại diện hợp pháp của người bị hại không có yêu cầu gì thêm nên trách nhiệm dân sự không đặt ra.

[5] Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Trần Quốc T** phạm tội **"Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ".**

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 202; điểm b, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 60 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo **Trần Quốc T 03 (ba) năm tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án.**

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Minh Hòa, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án bị cáo Trần Quốc T phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo: Bị cáo, Người đại diện hợp pháp của người bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Thanh Thảo

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Phước
- VKSND huyện Chơn Thành;
- CCTHADS huyện Chơn Thành;
- CA huyện Chơn Thành;
- UBND nơi cư trú của bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

HỘI THẨM NHÂN DÂN	THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Nguyễn Việt Thành – Phạm Xuân Đính	**Bùi Thanh Thảo**